

KHẢ NĂNG CHUYỂN TÀI CÁI TÔI KHI DỊCH CA TỬ CỦA TRỊNH CÔNG SƠN SANG TIẾNG ANH

A STUDY ON LOSS AND GAIN IN MEANING IN THE ENGLISH TRANSLATIONS
OF EXPRESSING THE NOTION 'SELF' IN TRINH CONG SON'S SONGS

OF COGNITIVE METAPHORS

DINH THỊ MINH HIỀN

(TS; Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng)

NGUYỄN TRẦN ÁI DUY- LÊ THỊ OANH

(ThS; Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng)

Abstract: This study focuses on cognitive metaphors denoting the concept of "Self" in Trinh Cong Son's songs in their English translations. Having applied many research methods, the authors analyzed cognitive metaphors of 'Self' in TCS' songs, and found the Loss and Gain in meaning during the translation process. Findings of the study can be of meaningful benefits for those who work in areas such as English language teaching and learning, Translation studies, and Cross-cultural communication.

Key words: 'Self'; cognitive metaphor(s); Loss in meaning; Gain in meaning.

1. Đặt vấn đề

1.1. Ấn độ tri nhận đã được Lakoff và Johnson (1980) nêu ra trong cuốn *Metaphors We Live by* [1]. Thực tế cho thấy, ấn độ không chỉ đơn thuần là một biện pháp tu từ để làm tăng tính thẩm mỹ của tác phẩm, mà còn là một quy trình tất yếu trong tư duy, lí trí của con người và xảy ra gần như mọi lúc, mọi nơi trong giao tiếp hàng ngày.

1.2. Trong những khái niệm được kiến tạo và định nghĩa thông qua hình thức ẩn dụ, khái niệm về CÁI TÔI đã được cố nhạc sĩ Trịnh Công Sơn (TCS) khéo léo vận dụng, và đã tạo ra một hiện tượng âm nhạc xuất chúng vào những năm cuối của thập niên 60 và 70 của thế kỉ trước. CÁI TÔI trong ca từ của TCS mang một cách nghĩ rất riêng và hiện đại. Vì thế, việc chuyển dịch ca từ của TCS từ tiếng Việt sang tiếng Anh dường như không phải là việc dễ dàng. Đây là lí do để bài viết này tìm hiểu khả năng chuyển tải CÁI TÔI trong ca từ của TCS từ tiếng Việt sang tiếng Anh.

2. Kết quả khảo sát

Thứ nhất, CÁI TÔI là một bộ phận của cơ thể người

Một điểm thú vị tìm thấy trong nhạc Trịnh là các bộ phận trong cơ thể con người như bàn tay, chân, quả tim, mắt,... được sử dụng khá phổ biến để nói về CÁI TÔI. Thay vì dùng chủ từ Tôi và Chúng tôi, Miền Nguồn (SD) là một bộ phận của cơ thể người được thể hiện qua Miền Đích (TD) là CÁI TÔI. Ví dụ:

Và như thế tôi sống vui từng ngày/ Đã yêu cuộc đời bằng trái tim của tôi: And so I go by this life/ (That) I've loved with all my heart (Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui: Each Day I Choose a Joy).

Thứ hai, CÁI TÔI là cảm xúc trong một vật chứa

CÁI TÔI thường được xem như một vật chứa mà trong đó những tư duy, niềm tin, cảm xúc,... được biểu hiện như những chất có trong một vật chứa.

a. CÁI TÔI là những cảm xúc tích cực trong một vật chứa: Những cảm xúc tích cực như là tình yêu và đam mê của con người, tình yêu quê hương và cuộc sống, khát vọng hòa bình, niềm tự hào về đất nước được thể hiện một cách phong phú trong nhạc Trịnh. Những cảm xúc tích cực đó bắt nguồn và dâng trào từ CÁI TÔI:

Hôm chợt thấy em đi về bên kia phố/ Trong lòng bỗng vui như đời rúa rọ: One day I saw you walking down the street/ I felt (a) sudden bliss as if life was magic [Cho đời chút ơn: Grace onto Life].

a. CÁI TÔI là những cảm xúc tiêu cực trong một vật chứa: Trong âm nhạc TCS, CÁI TÔI là một vật chứa hay là một khoảng không gian không chỉ tạo ra những cảm xúc tích cực mà còn cả những cảm xúc tiêu cực. Đó là những thất vọng, những cảm giác buồn, những hận thù,... Ví dụ:

Có điều gì gần như niềm tuyệt vọng/ Rơi rớt gần rơi xuống trong tôi: There's something just

like a despair/ Very near that's falling in me [*Gần như niềm tuyệt vọng: Something like Despair*]

Thứ ba, CÁI TÔI là cơn bệnh

Bệnh tật là một trong bốn quy luật tự nhiên không thể tránh khỏi của con người: sinh, lão, bệnh, tử. Theo Phật pháp, cuộc đời là vô thường. TCS - một tín đồ trung thành của đạo Phật, am tường quy luật này hơn ai khác. Ví dụ:

Từ đó ta nằm đau/ Ôi núi cũng như đèo: Since then, I lay wounded/ Oh mountains and passes [*Đóa hoa vô thường: Evanescent Bloom*]

Thứ tư, CÁI TÔI là vật ẩn

CÁI TÔI trong nhạc Trịnh được xem như một vật ẩn mà có được nhìn thấy, tìm thấy và cảm nhận. CÁI TÔI đó được tiềm ẩn trong con người và cần có thời gian để cảm nhận được. Ví dụ:

Tôi tìm thấy tôi trong từng gót xa / (...) Tôi tìm thấy tôi như giọt nắng kia: I found myself trailing your distant footsteps/ (...) I found myself a drop of sunshine [*Cho đời chút ơn: Grace Onto Life*].

Thứ năm, CÁI TÔI là cuộc hành trình

Trong văn học, tiểu thuyết và trong phim ảnh, chúng ta cảm thấy rất quen thuộc với cách nói "hành trình tự khám phá", hàm nghĩa một cuộc hành trình hoặc một cuộc hành hương. Trong đời thường, những cuộc hành trình thường được biểu đạt bằng những động từ chỉ sự chuyển động như những động từ như: đi (go), rời khỏi (leave), du hành (travel), khởi hành (take off), trở về (come back, return). Những cuộc hành trình thường có những trở ngại khi leo núi cao, xuống biển sâu, vượt sông suối núi đèo. Ví dụ:

Bao nhiêu năm rồi còn mãi ra đi/ Đi đâu loanh quanh cho đời mỏi mệt/ Trên hai vai ta đôi vầng nhật nguyệt/ Rọi suốt trăm năm một cõi đi về: How many years still on the move/ To go around all tired life/ Just over head the sun and moon/ Down on lifetime a world of mine. [*Một cõi đi về: My Own Lonely World*]

Thứ sáu, CÁI TÔI là thiên nhiên

Thiên nhiên luôn được xem như người bạn đồng hành không thể thiếu của con người. Càng tiếp cận nhiều, chúng ta càng hiểu hơn về giá trị đích thực và vẻ đẹp vĩnh cửu của thiên nhiên. Ví dụ:

Từ đó ta là đêm/ Nở đóa hoa vô thường: Since then, I am the night/ That flourishes into the evanescent bloom. [*Đóa hoa vô thường: Evanescent Bloom*]

3. Nhận xét và kết luận

1) Khi dịch ca từ của Trịnh Công Sơn sang tiếng Anh, có nhận thấy, về nghĩa có những "cái mất" và có cả "cái được".

- Hiện tượng "mất về nghĩa" phát sinh từ các phương pháp dịch sau: a. loại trừ gồm: loại bỏ hoàn toàn (*Tôi thu tôi bé lại làm mưa tan giữa trời: I shrink 00 into rain and melt in the sky*) và loại bỏ bộ phận (*Cây trưa thu bóng dài: 0 shadows shrink 0 at noon*); b. sát nghĩa (*nhìn tôi lên cao, nhìn tôi xuống thấp: See me up there, see me down here*); c. hoán dụ (*ngày gió lớn tôi đi mới gọi thầm: On a windy day, I'll softly whisper*); d. tương đương (*Trên hai vai ta đôi vầng nhật nguyệt: just over head the sun and moon*).

- Hiện tượng "được về nghĩa" xuất hiện khi dịch giả muốn giúp người nghe hiểu hơn về nhạc trữ tình của TCS hoặc muốn truyền tải thông điệp của nguyên bản bằng cách cộng thêm ngôn từ vào phiên bản dịch. Ví dụ: Một người mẹ ~~thờn~~ xóc đứa con 0: *Dead tired* mom holds her dead girl.

2) Có thể nói, ca từ trong âm nhạc Trịnh Công Sơn luôn tràn đầy những ẩn dụ tri nhận, đặc biệt là ẩn dụ tri nhận về CÁI TÔI.

Qua khảo sát việc chuyển dịch ca từ chứa ẩn dụ tri nhận về CÁI TÔI của Trịnh Công Sơn từ tiếng Việt sang tiếng Anh cho thấy, hiện tượng Mất và Được nghĩa xảy ra rất thường xuyên, và gần như là không thể tránh khỏi. Đây là điều đáng lưu ý trong dịch thuật.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Kovecses, Z. (2010), *Metaphor: A practical introduction*, second edition, Oxford University Press, New York.
2. Lakoff, G. and Johnson, M. (2003), *Metaphors We Live By*, The University of Chicago Press, London.
3. Kao Nguyễn (2014), *Chữ ta trong nhạc Trịnh Công Sơn*, Một thế giới. Retrieved July 16th, 2014, from
4. <http://motheegioi.vn/tieu-diem/chu-ta-trong-nhac-trinh-cong-son-56993.html>
<http://en.wikipedia.org/wiki/Self>
<http://www.trinhcongson.vn/tcs/home/>
<http://www.trinh-cong-son.com/>
<http://www.tcs-home.org/songs/titles>.